

Đó mới là «trở ngại bất ngờ» thứ nhất. Nửa giờ sau, đến «trở ngại bất ngờ» thứ hai, xe tuột tay lái chạy phom phom xuống suối, nước ngập lù hệ thống điện. Chung quy chỉ vì Buru sợ con quạ đen đậu nghênh ngang giữa đường. Hắn theo đạo công giáo, mà tin đồ công giáo cổ xưa lại sợ quạ đen. Theo lời hắn, tiếng kêu của con quạ gồm 64 nốt từ bỗng xuống trầm, mỗi nốt là một diêm gở. Con quạ chưa kêu tiếng nào mà cuộc hành trình đã bị chậm trên một giờ đồng hồ dài giằng gặc. Văn Bình phải thông giấy ỉ ạch kéo xe từ dưới suối lên, và cởi áo lau khô budi, đen-cô, và bình điện xe mới chịu nổ máy.

Nếu kể cả «trở ngại bất ngờ» lớn, nhỏ thì đếm đến chục lần, Xe díp mới cất chỉ, động cơ vừa rà xong, thế mà chỉ chạy một quãng là ho hen sù sụ. Cộng thêm tài lái xe say rượu của gã tài xế bú rù nữa thì chuyến vượt biên của Văn Bình trở thành cực hình.

Thần kinh chàng căng thẳng ngay từ những cây số đầu tiên trên xa lộ 14. Như thường lệ, mọi điệp vụ do ông Hoàng sửa soạn và do chàng thực hành đều trải qua nhiều ngày, nhiều tuần nghiên cứu, cân nhắc và hoãn bị. Ít khi để lại khuyết điểm. Nhưng, như thường lệ, nghề điệp báo trong đệ nhị

bản thế kỷ thứ 20 là nghề kỳ quái bậc nhất, mình khôn thì địch cũng khôn không kém ; cho nên chàng không tin rằng địch khoanh tay, nhắm mắt cho chàng làm mưa làm gió tại Nam-Mỹ.

Thần kinh chàng căng thẳng vì địch có thể phục kích xe díp tại bất cứ đoạn đường nào trên lộ trình hiểm trở. Không cần tay thiện xạ, chỉ cần một đứa trẻ núp trong kẹt đá bên đường, thủ khẩu AK 47 khạc ra một băng đạn là cả tài xế Buru lẫn chàng ngã lộn xuống vực. Nam-Mỹ trong thời gian gần đây đã ném mìn AK-47 và B-40 từ Trung Hoa lục địa lên lút chở tới. Du kích cộng sản dưới quyền điều khiển của Quốc tế Tình báo Sở Trung Hoa hoặc GRU số viết có thể bất thần xuất hiện, võ trang tận răng, sẵn sàng ban phát thần Chết. Văn Bình được liệt từ lâu vào danh sách đen của Tình báo Sở và GRU. Chắc chắn họ sẽ không để cho chàng sống sót, trở về Sài gòn, hút thuốc Salem, uống huyết-ky vô bởi kỳ trận, và du hí thâu đêm với núi lửa giai nhân...

Văn Bình nhìn sang bên phải, Đối diện vực thẳm đen ngòm là đỉnh núi lửa nhọn hoắt. Phún thạch từ ruột trái đất ào lên đã đóng đặc thành đá màu tro. Trong đường kính nửa cây số, Văn Bình chỉ thấy đá màu tro, nước màu tro và

mây màu trắng âm đạm.

Hai người đã đi bộ đến đầu cầu. Trước trậ địa chấn, đó là cây cầu lớn bắc ngang sông, mọi con sông không tên, trong số hàng chục con sông không tên, nước chảy xiết, từ rặng Trường sơn hùng vĩ cao ngất trời đổ ào ào xuống biển Thái bình dương.

Buru bật ra tiếng chửi thề, Tuy là người lịch sự, Văn Bình cũng muốn chửi thề như hắn. Vì giòng sông không trầm lặng, không hiền lành như hắn tưởng. Hắn cho chàng biết giòng sông này không sâu, lòng nó toàn đất sét trắng, hòn cuội nằm bên dưới cũng nhìn thấy, ngày thường dân mọi bản xứ, bọn buôn lậu và du kích thân cộng xấn quân lợi qua dễ dàng.

Nhưng hôm nay mặt nước đã lên mấp mé dạ cầu. Căn cứ vào vách đá hai bên, Văn Bình ước lượng con sông sâu một cơn sào là ít. Ngựa là chàng không có hy vọng xấn quân lợi qua. Đứng nói là lợi qua, chứ bơi qua nữa, vì tất có thể sang bên kia bờ ngon lành. Gió núi tiếp tục thổi vù vù, mạnh đến nỗi những hòn đá sắc cạnh lớn bằng nắm tay trên bia cầu cũng bị cuốn phăng xuống nước. Ngay dưới chân cầu, nước lại xoay tròn, dầu là quán quân bơi lội thế này cũng mất xác như chơi.

Buru thở dài ào ạt :

— Ông ơi, làm cách nào qua được bây giờ ?

Văn Bình phì cười trước bộ mặt nhăn nhó thảm hại của Buru. Hắn là hướng đạo, quen thuộc đường đi nước bước trong vùng mà lại cầu cứu một người khách lạ lẫm vừa chân ướt chân ráo đến Cô-lôm-bi và lần đầu tiên dẫm gót trên vùng giáp biển Equator..

Chàng bèn nhún vai :

— Thì mình bơi qua.

Buru phồng tâm mắt sang bờ đối diện :

— Rộng gần ba trăm thước, nước lại chảy mạnh như thế này, sợ chết đuối lắm ông ơi !

— Anh muốn sao ?

— Nếu ông cho phép, tôi xin quay về.

— Hừ, anh muốn quay về tùy ý, tôi không ngăn cản.

— Còn ông ?

— Tôi ấy à, tôi sẽ bơi qua.

— Ông không sợ chết đuối ư ? Thôi, tôi cam ông. Ông nên nghe tôi, mình tạm dừng ở đây, đợi lửa làm hiệu, trực thăng cứu cấp bay qua sẽ đáp xuống chỗ đi.

Văn Bình không thêm đáp. Từ lúc vượt biên đến giờ chàng chưa hề nghe tiếng trực thăng. Và

lại, thời tiết hỗn xược như thế này thì không hoa tiêu nào dám cất cánh, kể cả hoa tiêu dày công trận mạc. chứ không phải các chú hoa tiêu chỉ quen ăn hút ở Nam-Mỹ. Và nếu dùng được trực thăng, người ta đã không bắt chàng phải mầy mò đi trong khối sa mù dày chết chóc.

Buru tiếp tục đợi chàng trả lời, cặp mắt hắn có vẻ van xin thống thiết. Nhưng chàng tiếp tục tỉnh bơ, men theo con đường nhỏ để xuống dạ cầu. Buru đáng thương thật đấy, hắn chỉ là nhân viên giao liên hạng bét ăn lương cơm của C. I. A. người ta chỉ sai hắn dẫn đường chờ chàng mà không cho biết chàng phải lặn lội trèo non vượt suối ngay sau cơn động đất, núi lửa hoành hành, để làm gì. Buru không thể biết một công tác có tầm quan trọng ghê gớm đang chờ chàng bên kia bờ sông. Dầu gặp khó khăn nào chàng cũng phải đến đích nội hôm nay. Trong trường hợp địch mai phục một trung đội thiện xạ bên kia bờ để giết chàng, chàng cũng phải bơi qua .. hướng hồ chỉ là những cái xoáy nước và những đợt sóng gầm gừ phía dưới..

Thấy Văn Bình lặng thinh, Buru đành bấm bụng bước theo. Bụi nước từ dưới sông bắn lên tung tóe, hòa với sa mù đông đặc thành giọt làm cho đất đá trơn trượt như thoa mỡ. Buru hống hân suốt

ngã. Hắn hoảng nổi òm chăm lấy Văn Bình, miệng kêu *pe-dô-ae-mê* không ngắt.

Hắn bỗng nhảy cẫng cẫng, reo hò rối rít :

— Này ông, này ông !

Buru chỉ ngón tay về phía trái. Cách chỗ hai người đứng gần trăm thước một con thuyền đang nổi lênh bênh trên mặt nước, được buộc vào cây coc đóng trên bờ. Loại thuyền độc mộc này của dân bộ lạc thiểu số trong vùng, được làm bằng thân cây lớn, đục rỗng ruột, không khác thuyền độc mộc của các sắc dân thượng du Miền Nam.

Như được chích thuốc bổ, Buru khỏe dội lên. Hắn hăm hở đi trước, bắt chắp những hòn đá sắc nhọn của, qua làn da dày của đôi bốt trận. Hắn vẫn không ngừng lăm lăm một mình :

— Có thuyền, có thuyền, sừng ghê, sừng ghê!

Tuy nhiên, hắn chỉ vui vẻ được một phút rồi đứng lại, mặt đầy vẻ lo sợ. Văn Bình thúc mạnh lưng hắn :

— Mỗi chân bả ?

Hắn rên lên như bị ong chích :

— Chết tôi rồi, ông ơi !

Hai chân Buru như bị vắn bù-loong xuống đất. Hắn quỳ mọp, chắp tay vái lia lia. Thoạt đầu, Văn Bình tưởng hắn mắc bệnh dở hơi. Nhưng chỉ

một giây đồng hồ sau chàng đã khám phá ra lý do hẳn thay đổi thái độ.

Lý do này là một cây gậy bằng nhánh cây khô. ở giữa buộc chùm lông con rím lông la lông lẳng trước gió. Cây gậy được cắm sâu xuống đất, ngay giữa lối đi, cách chiếc thuyền độc mộc ba, bốn thước.

Các sắc dân thiểu số bán khai từ đông sang tây khác nhau về màu da, về nguồn gốc, và nếp sống, nhưng đều giống nhau ở tục lệ cắm gậy. Văn Bình xuôi ngược rừng Trường sơn, phiêu bạt trên cao nguyên Bôlôven nhiều lần nên đã quen với tục lệ cắm gậy của người Kha, Rhadé, hoặc Sédang, mùa khô họ săn thú, làm rẫy, mùa mưa họ ở nhà uống rượu tà-vạt, múa nhảy và... làm tình, và mỗi khi họ ở lì trong nhà như vậy họ đều cắm một cây gậy trước cổng, cấm người lạ đột nhập. Tục lệ này được coi là «điên». Trong những ngày họ «điên», người lạ vào làng sẽ bị coi là đến quấy phá và lẳng nhục thân linh, và họ sẽ đánh đuổi, có thể giết chết...

Cây gậy buộc lông rím đang phất phơ trước mặt có lẽ cũng là một hình thức «điên» của dân da đỏ địa phương. Nhưng đây không những là dấu hiệu họ bé mọn tũn còm, mà còn là dấu hiệu của đoàn. Con

thuyền độc mộc là tài sản của dân da đỏ, họ neo tại đây song người lạ không được phép xử dụng. Xử dụng là chết.

Hết van lậy cây gậy Buru quay lại van lậy Văn Bình. Đầu hẳn và hai tay hẳn lên lên xuống xuống tròn trịa và nhịp nhàng khiến chàng có cảm tưởng hẳn tốt nghiệp khóa dạy lễ. Các cô thôn nữ Việt Nam thường mê những cậu trai biết lễ giỏi. Buru qua Việt Nam chắc được hoa hậu gái quê yêu thương lắm.

Văn Bình ngăn hẳn tiếp tục lên gối :

— Anh làm gì vậy ?

Giọng hẳn run run :

— Ông ơi, xin ông quay lên ngay. Bọn da đỏ đã cắm gậy báo hiệu. Đụng vào thuyền là toi mạng với họ.

— Thi đừng đụng vào.

Văn Bình toan nhổ bật cây gậy. Nhưng Buru đã nhảy tới, nắm tay chàng :

— Ấy chớ, bọn mọi ở đây rất dữ tợn. Ông nhổ cây gậy là chúng bắn liền. Ông ơi, chúng ăn thịt người như thể ta ăn bít-tết bò non vậy. Tôi sợ đời ta, tôi sợ ông, nhưng tôi sợ chết hơn...

Buru sợ là đúng. Hầu hết người da rừng đều sợ như hẳn. Văn Bình cũng đã nghe nói đến những

bộ lạc da đỏ ăn thịt người, dần ông dần bà đều trần truồng, đầu cạo trắng hếu khoảng giữa, chung quanh để tóc, môi dưới sưng vù bị suốt ngày ngậm trong miệng một cục thuốc lá to tướng. Có những bộ lạc ăn thịt người quanh năm, hiện nay họ trốn chui trốn nhủi trong rừng sâu, lánh xa văn minh loài người; có những bộ lạc khác: thỉnh thoảng mới ăn thịt người, còn bình thường họ săn thú, ăn đột kè như ta ăn cơm, hoặc bắt tổ ong nhai ngấu nghiến cả mật lẫn ong...

Họ khoái ăn thịt người lạ, song nếu không có thì họ ăn tạm thịt người thân. Không những ăn thịt người sống, họ còn không tha cả người chết nữa. Trong gia đình có người chết, họ không đem chôn mà là hỏa táng. Xương cốt và tro còn lại được gói ghém cẩn thận, mang về treo trên gác bếp, chừng nào khô dẹt thì đem tán ra thành bột, đem trộn với chuối để làm bánh.

Buru níu áo Văn Bình, bắt chàng trèo lên mặt đường Chàng cáu tiết xô hẳn ra. Chính vì sự nổi nóng của chàng mà cả chàng lẫn Buru đều thoát chết.

Buru ngã xuống. Nền đất trơn nên Văn Bình ngã theo. Và trong khi ngã chàng thoáng nhìn thấy

một tấm thân da đồng hun, vẽ đầy hình tròn quai đàn đứng lừng lựng trên mỏm đá, cách chỗ hai người gần 30 thước. Té ra một tên mọi da đỏ đã bình thân chừng kiến quang cảnh xe chết máy. Hẳn sửa soạn ra tay thì bị lộ hình tích.

Ánh nắng buổi chiều đột nhiên chui qua khối xa mù và mây trắng đặc sệt. Hình bóng lực lưỡng của tên mọi in cắt rõ ràng trên nền đá sạm Văn Bình thấy rõ cây nà lớn vừa được giương lên trên cành tay vạm vỡ. Và tuy gió thổi mạnh, phụ họa với tiếng nước réo diếc tại rừng rợn, Văn Bình vẫn nghe được tiếng mũi tên đầu nhọn hoắt kêu phật khi dứt khỏi dây cung.

Loại tên của mọi da đỏ được vót bằng tre vầu riêng, ngâm nước tiểu cho cứng rồi tẩm nhựa thuốc độc. Bị bắn trúng, nếu không có thuốc giải độc thì phải cấp thời rút mũi tên, lấy dao bén cắt xéo thịt quanh vết thương, rồi nung sắt chín đỏ áp vào, bằng không sẽ mất mạng, hoặc tứ chi sẽ bị tê liệt trong khoảnh khắc...

Văn Bình tung chân đạp Buru lăn xuống sông, lững thững uốn mình nhào lại phía sau một phiến đá lớn. Mũi tên vầu cắm vào giữa nơi Buru vừa nằm. Nếu hắn tri chậm thêm một sao đồng hồ nữa thì mũi tên hiền ác đã xuyên qua cuống họng. Buru

rớt xuống nước nghe bõ n một tiếng. Hấn la lên « trời ơi », nhưng ngay khi ấy hấn đã hiểu rõ tại sao lại bị Văn Bình đập ngã.

Trên mỏm núi, tên mọi xam mồm thụp đầu xuống, có lẽ để rút mũi tên khác. Văn Bình quan sát chung quanh. Chàng không mang khí giới theo mình. Xưa nay chàng vẫn có thói quen này. Bạn đồng nghiệp cho đó là sự khinh địch đáng trách, nhưng chàng lại nghĩ rằng hoạt động với hai tay không dễ thắng địch hơn là mang súng. Mới tháng trước chàng còn ở Sài Gòn, Nguyễn Hương đã khinh chàng về bệnh khinh địch, và một lần nữa — không biết là lần thứ mấy chục rồi — nâng khăn khăn yêu cầu chàng giắt khẩu Luger dưới nách. Nề lời nàng, Văn Bình ừ ào, chàng đeo súng vào nhưng vừa ra khỏi trụ sở Công ty Điện tử, tổng hành doanh của Sở Mật Vụ, chàng đã vứt khẩu súng vào hộc táp-lô xe hơi, rồi khi lên trường bay chàng quên phứt.

Giờ đây chàng mới nghiệm sự thận trọng của Nguyễn Hương, sự thận trọng bị chàng coi là cũ lần, là rất hữu lý. Giá có khẩu Luger bá phát há trắng trong tay chàng chỉ cần nâng lên là tên mọi hết đời.

Phát một tiếng nữa, tên mọi đã bắn mũi tên thứ hai, lần này hấn nhắm bắn chàng vì Bura đã chia

tim dưới sông. Chàng đảo người nhanh như mây điện tử, mũi tên sượt qua hông chàng, cắm xuống đất gần đến dưới.

Văn Bình không thể tiếp tục né tránh như trước nữa. Sau hai lần bắn trượt, tên mọi đã rút được kinh nghiệm, và mũi tên thứ ba của hấn khó thể trệch ra ngoài mục tiêu. Chàng bèn trườn người lượm một viên đá nhọn lớn bằng trái banh ten-nit. Cách xa ba chục mét, ném được hòn đá này không phải dễ, phương chi gió lại thổi ngược. Nhưng chàng đã nin thở, vận toàn khí vào cánh tay và miệng mẽ vuron lên.

Tên mọi nhờ cái đầu nhọn thín ra khỏi mỏm đá, chưa kịp bắn mũi tên thứ ba thì Văn Bình đã chồm dậy ném viên đá vào giữa miệng. Hấn vội người để tránh nhưng viên đá đã phá nát hai hàm răng, khiến hấn buống cây nã, té lăn cù từ mỏm đá cao xuống giòng sông nước chảy cuồn cuộn.

Bura vừa từ dưới nước lóp ngóp bỏ lên, mình mẩy ướt như chuột lột. Tuy vừa thoát chết trong đường tơ kẽ tóc, trái tim đang đập thình thịch, Bura vẫn không bỏ được bệnh ba hoa cố hữu. Hấn reo hó như đứa trẻ

— Hay quá, hay quá!

Văn Bình, nhờ cây cọc chặn ngang đường chạy

vội đến nơi buộc thuyền. Chàng chìa tay cho Buru nắm, đoạn đu hấn xuống con thuyền gỗ trôi tranh. Nhưng chàng chưa kịp đặt chân lên nền gỗ thì phía sau mồm đá, nơi tên mọi da đỏ núp bắn hồi nãy có tiếng kêu thất thanh :

— Cứu tôi với, ai cứu tôi với!

Tiếng kêu cứu là của đàn bà, và bằng tiếng tây-ban-nha. Buru giật mình bước hụt ngã luôn xuống nước. Đến lướt hấn há họng kêu cứu. Song Văn Bình không có thời giờ quan tâm đến hấn, phần vì chàng muốn hấn uống đầy bụng nước cho bớt tánh ba hoa chích chòe, phần vì chàng đang định thần tìm phương hướng. Tiếng kêu cứu phụt lên lần nữa rồi cảm bật sau những tiếng ú ớ, chắc hẳn người kêu cứu bị bịt miệng.

Văn Bình cơ chân nhảy lên tảng đá eo gần hai mét. Nhảy không cần diêm tựa mà lên đến hai mét, nghệ thuật của chàng quả không thua thành tích về vang của các nhà vô địch thể vận hội. Chàng thốt một cái nữa, và trong chớp mắt chàng đã lên được tới mồm núi.

Tiếng ú ớ đang trở thành tiếng ăng ặc : nạn nhân bắt đầu bị bóp cổ ngạt thở.

Văn Bình xuất hiện lẫm liệt như thiên thần giữa một đám đông mọi da đỏ. Chúng gồm trên

dưới 6 tên, tên nào cũng trần truồng, xăm mình hai màu đen đỏ trông gớm ghiếc, cả bọn đang xúm xít chung quanh một người đàn bà, đứng hơn một cô gái, phục sức quần áo sản tây-phương.

Thấy Văn Bình, cả bọn bỏ cô gái, ủa lại phía chàng. Toàn thể đều trẻ, tên lớn tuổi nhất chỉ độ 25 là cùng. Tuổi 20, 25 là tuổi sung sức nhất của người da đỏ. Họ sống trong những điều kiện vệ sinh thiếu thốn nên tuổi họ bị thu ngắn, ít đàn ông thọ quá 40. Họ chết bệnh, chết đói một phần. Phần khác, họ là nạn nhân của các cuộc thanh toán thường trực theo đúng luật rừng xanh « mạnh được, yếu thua ».

Cả bọn đều có khi gươm, một số đang cầm cung tên, hầu hết mang dao nhọn. Một loạt dao nhọn sáng loáng nhắm Văn Bình đâm chém loạn xạ.

Văn Bình nhảy lùi lại. Chàng chưa vội trở lại, vì việc đầu tiên là tìm cách giải cứu cho cô gái. Bọn mọi khá đông, khá khỏe mạnh, được võ trang đầy đủ song chàng không lo ngại, điều chàng lo ngại là trong khi chàng bận giao đấu một tên trong bọn có thể kéo dẫn cô gái đi nơi khác, hoặc nhào tâm hạ thủ nàng. Đối với mọi da đỏ thì mạng sống con người chỉ bằng mạng sống con voi, trong rừng, khi

hãy mặt, họ rón luôn tờ ong, đem nghiền nát lẫn lộn với côn trùng và đất đem ăn ngon lành.

Thoạt tiên, Văn Bình tưởng bọn mọi là đạo quân ô hợp, chỉ phát tay áo sơ-mi là ngã rụp, nhưng sau khi những ngọn dao mỏng bén ào tới chàng không dám khinh địch nữa. Về dao pháp, bọn mọi tỏ ra được huấn luyện thuần thục, không những riêng cho cá nhân, mà còn chung cả cho tập thể nữa. Tuy nhất dao có vẻ rời rạc, sự thật nó rất lợi hại. Từ lâu Văn Bình đã nghe nói đến một bộ lạc am tường dao pháp ở vùng rừng rậm Nam-Mỹ. Họ sinh sống trong những điều kiện bán khai nhưng về dao pháp họ không thua kém các lò kiếm đạo hữu danh ở Nhật bản.

Sở dĩ họ giỏi dao pháp là vì ngài cung tên ra họ chỉ cò dao thương làm khí giới độc nhất để chống lại sự tấn công giết chóc từ bốn thế kỷ qua của người da trắng. Vào thế kỷ thứ 15, khi người da trắng đặt chân lên đất Nam-Mỹ, tổng số dân da đỏ bản xứ được ước lượng khoảng 6 triệu người. Vậy mà ngày nay người ta chỉ còn đếm được chưa đầy 400.000 người da đỏ trên các vùng đất cũ.

Gần đây, người da trắng vẫn không đình chỉ công cuộc tàn sát vô nhân đạo; trái lại, họ còn tiếp tục theo cách vô nhân đạo và trắng trợn hợp

oại, Bộ đội thương thứ tám súng đại bác bằng cách bắn hàng loạt vào làng xóm đã đỏ. Không quân xứ Pé-ru dội bom xăng đặc xuống khu địa đỏ. Có những tổ chức bán công khai thuê bọn thiện xạ chuyên nghiệp đi sâu vào rừng rậm để giết dân da đỏ, giết xong chỉ cần mang cặp tai còn nóng và chưa khô máu của mọi da đỏ về là được trả tiền hậu hĩ.

Trước khi vượt biên giới Colômbi vào cộng hòa Equator, Văn Bình đã gặp một toán thợ săn tây-phương. Toán thiện xạ này có nhiệm vụ hộ tống các chủ nhân ông đầu hóa da trắng đi tìm thú lạ, và thú lạ độc nhất vô nhị nay là săn bắn đàn mọi.

Rút vào thẳm sơn cùng cốc, các bộ lạc bản xứ đã khổ công rèn dao thật bén, chọn thuốc độc thật nhạy để tằm vào đầu tên. Dao pháp của họ gần giống môn lục hợp dao của Thiệu Lâm tư Trung hoa nhưng số thế tấn và thủ căn bản chỉ có 12. Họ dùng dao nhẹ nên múa nhanh, hệ sắp là cả là họ nắm chắc phận thắng cho đầu đối phương được trang bị bằng súng lục tự động.

Văn Bình hơi ngạc nhiên vì cả bọn đều chém luôn ba nhát, tương tự thế «Liên hoàn tam đao» Trung hoa, nhưng dường như họ chém sẽ thâu

đó phẩm ứng của chàng chứ chưa thật sự sa tay mạnh mẽ và quyết liệt. Thấy chàng thấy thoái theo võ Tàu, bọn mọi có vẻ chột dạ. Một tên trong bọn, có lẽ là cấp chỉ huy, ra lệnh một hồi bằng những tiếng ngằn lều la liu ló. Văn Bình nói giỏi hàng chục thứ tiếng, và nghe lồm bồm trên dưới ba chục ngôn ngữ trên thế giới, kể cả tiếng các bộ lạc ăn lông ở lỗ nhưng chẳng hiểu tí gì. Sau khi nghe lệnh, bọn mọi cũng thu dao, thay đổi thức đánh; họ chia thành hai toán, vây hai mặt theo hình nan quạt, chàng đang dụ dừ thì họ lại nhanh nhẹn biến làm bốn toán từ từ phía xông lại kẹp chàng vào giữa với những đường dao tó: tấp kinh hồn.

Văn Bình không còn cách nào khác, ngoài cách phi thân thoát khỏi vòng vây và dùng độc thủ tuyệt luân triệt hạ từng tên một. Chàng giết được lưỡi dao của tên mọi nhỏ nhất trong bọn, và đá mạnh vào chân hắn. Hắn lăn lông lốc từ trên cao xuống giốc, rồi tuột ầm xuống giòng sông chảy xiết.

Tên thứ nhì xấn lại, chàng lia dao ngang ngực. Hắn nâng dao đỡ, Hai lưỡi dao đều từ một xương rên của bộ lạc mà ra, song sức mạnh của Văn Bình đã triệt đối lưỡi dao trên tay địch, nửa nhón bay tuốt lên trời, nửa chuôi lói phăng nạn nhân xuống giòng sông cuộn cuộn sau bạn hắn chưa đầy 30

giây đồng hồ. Tên thứ ba chồm ngược từ dưới lên trên cũng một lúc với nhất chỉ từ từ trên xuống dưới của tên mọi thứ tư đánh lên sau lưng.

Văn Bình lạng người bang bên, tránh cả hai ngọn dao. Hụt chàng, hồ chém dao vào nhau, cả hai đều bị thương, một tên trượt chân kéo, han chới với, Văn Bình quét nhẹ một ngọn đao quóc và giải quyết êm lẹ.

Sau một phút đồng hồ giao đấu Văn Bình đã toạt được khỏi vòng chiến bốn tên mọi. Còn lại hai thì một tên đang giằng co với cô gái mặc đồ săn, tên cuối cùng, có lẽ là cấp chỉ huy, vẫn bình thản chống tay phải vào hông, tay trái cầm dao, chỉ mũi nhọn xuống đất. Chắc hắn đợi đàn em thất trận mới chịu bước vào vòng chiến. Văn Bình biết hắn là cấp chỉ huy, vì so sánh với bọn mọi hắn có tầm thân cân đối hơn, răng đều hơn, làn da cũng ít đen hơn, và đặc biệt là cấp mọi không dày cộm và nứt nẻ vì quanh năm ngày tháng quên nhai lá thuốc.

Cô gái tiếp tục la hét:

— Cứu tôi với, cứu tôi với!

Tiếng kêu của nàng như mũi dùi nhọn xoáy sâu vào trái tim Văn Bình. Chàng cảm thấy toàn thân đau đớn như thể cô gái mặc đồ săn là người

thực thích. Vì vậy chúng con thiệp ngay, không cần suy nghĩ, lễ thường, chúng phi thân thả ra, có dịch thể vào cũng tự sa nhục được chăng. Nhưng trong trường hợp ấy, chúng phải có đủ thời giờ để nghỉ, nghĩa là vận động tuần lực của châu thân xuống hai chân để nghỉ với lên.

Lần này chúng có gió là nhảy. Và nhảy nhanh như chớp xẹt, đối phương chưa kịp phản ứng, thì khoảng cách 5 mét đã được thu ngắn thành gong tặc, và chúng húc đầu vào bụng hắn. Một tiếng «c» nổi lên, tầng phía trên mọi da dỏ bị đâm nát bấy. Tiếp theo tiếng «c» thì thân là tiếng «tôm» của khối xương thịt nhảy nhua chìm lịm dưới sông.

Chỉ còn lại Văn Bình và tên mọi chỉ huy. Hắn vẫn chống nạnh, dáng điệu kiêu căng Văn Bình hơi ghé răng như khi ăn đồ chua trước luồng nhớt tuyến lạnh lùng và nhất là cái cười man rợ của hắn.

Hắn hất hàm bằng tiếng Anh :

— Mời ông

Văn Bình chưa kịp đáp thì tên mọi chỉ huy đã xuất chiêu như vũ bão. Hắn chống chân trái xuống phía đá, chân phải co lên, đồng thời cầm lưỡi dao ngựa xông lên trên, đâm thẳng ngực Văn Bình. Chẳng hoảng hồn về đâu.

NGƯỜI BẾP QUI-TÔ

Chàng hoảng hồn, không phải vì đối phương áp dụng thế đánh kỳ diệu mà chàng chưa biết cách phá. Miếng dăm của hắn là một trong những thế sơ đẳng của lục hợp đao Trung hoa. Dân mọi Nam-Mỹ mà đành đao theo trường phái Trung hoa! Đó là điều chàng không thể không lưu ý.

Văn Bình vừa thoát được thế «bach viên hiến đao» thì tên mọi chỉ huy đã xoay ngang châu phải, nâng đao lên đầu, hai bàn tay hăm chặt chuôi đao như trong kiếm đạo Nhật bản. Vào một tiếng thật mạnh, đối phương tung ra chiêu «Tô Tần bội kiếm».

Chàng đi từ đầu bàn đảo châu A qua Mỹ châu, và tuột một mạch xuống Nam-Mỹ xa xăm, định ninh sẽ không bao giờ gặp lại quyền thuật Trung hoa nữa. Chàng không hề tên mọi da dỏ lại là tay đao Trung hoa lậu huyện. Và thầy dạy hắn chỉ có thể là Quốc tế Tinh báo Sở...

Quốc tế Tinh báo Sở, cơ quan điệp báo thần sầu của chế độ cộng sản Hoa-lục... Tinh báo Sở giành khá nhiều thời giờ huấn luyện để truyền thụ cho nhân viên các phép đánh đỡ đao-thương cổ truyền Trung quốc. Riêng về phép đao và thương, họ đã sửa chữa và hiện đại hóa. Nhờ vậy đường đao của tên mọi chỉ huy giống hệt với các đường trong trường đao-thương tọa lạc tại ngôi ở thành phố Thượng Hải.